

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4100259564 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 25/10/2016)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84.56) 3846500

Fax: (84.56) 3846846

Website: www.bidiphar.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 10-11 Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 39352722

Fax: (84.4) 22200669

Website: www.bsc.com.vn

Chi nhánh: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.4) 38218886

Fax: (84.4) 38218510

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Nguyễn Thanh Giang** - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại liên lạc: (84.56) 3846500



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý	9
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	11
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Bidiphar, những công ty mà Bidiphar đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Bidiphar.....	12
5. Hoạt động kinh doanh	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	13
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	14
8. Chính sách đối với người lao động	16
9. Chính sách trả cổ tức	18
10. Tình hình tài chính	18
11. Tài sản	22
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	26
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Bidiphar	28
14. Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh.....	28
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Bidiphar	29
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	30
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị, danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị.....	30
2. Ban kiểm soát	38
3. Ban điều hành.....	41
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	42
III. PHỤ LỤC	43

02
CÔNG
CỔ P
: TRA
TẾ B
(BID
VN

MỤC LỤC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 02/12/2016	11
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Bidiphar tại thời điểm 02/12/2016	11
Bảng 3: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2014 đến nay.....	13
Bảng 4: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/09/2016.....	16
Bảng 5: Tình hình chi trả cổ tức.....	18
Bảng 7: Số dư các quỹ.....	19
Bảng 8: Chi tiết số dư nợ vay ngắn hạn	20
Bảng 9: Các khoản phải thu	20
Bảng 10: Các khoản phải trả	20
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	21
Bảng 12: Danh mục tài sản.....	22
Bảng 12: Số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	23
Bảng 13: Danh mục đất đai Bidiphar hiện đang quản lý, sử dụng.....	23
Bảng 14: Kế hoạch kinh doanh năm 2016- 2017	26
Bảng 15: Danh sách Thành viên HĐQT.....	30
Bảng 16: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát.....	38
Bảng 17: Danh sách Ban điều hành.....	41

595
GTY
HÂN
NG TH
NH Đ
IPHA
VN-T

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT


Bidiphar	Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
Tổ chức đăng ký giao dịch /Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
BSC/ Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHDCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TGD	Tổng Giám đốc
VĐL	Vốn điều lệ
SXKD	Sản xuất kinh doanh
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
VCSH	Vốn chủ sở hữu
HCCN	Hạn chế chuyển nhượng
TTBYT	Trang thiết bị Y tế

94-6
ÉT B
NH
1)
SINH P

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	
Tên Tiếng Anh:	BinhDinh Pharmaceutical and Medical Equipment Joint Stock Company(BIDIPHAR)	
Tên viết tắt :	BIDIPHAR	
Trụ sở chính :	498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
Điện thoại:	(84.56) 3846500	Fax: (84.56) 3846846
Website:	www.bidiphar.com	
Biểu trưng (logo):		
Vốn điều lệ đăng ký:	523.790.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi ba tỷ bảy trăm chín mươi triệu đồng)	
Vốn điều lệ thực góp:	523.790.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi ba tỷ bảy trăm chín mươi triệu đồng)	
Ngày trở thành công ty đại chúng	Ngày 25 tháng 11 năm 2014	
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Nguyễn Văn Quá – Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 4100259564 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 25/10/2016.	

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất dược phẩm, hóa dược và dược liệu; Bán buôn dược phẩm, dược liệu; dụng cụ, vật tư ngành y tế; Bán lẻ dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm.
- Dịch vụ bảo quản thuốc; Dịch vụ kiểm nghiệm thuốc; Dịch vụ tư vấn quản lý bảo đảm chất lượng trong sản xuất thuốc; Cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm.
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng; Sản xuất muối I ốt.
- Mua bán sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng.
- Mua bán máy móc, thiết bị y tế. Mua bán, lắp đặt các thiết bị văn phòng.
- Mua bán hóa chất, vắc-xin, sinh phẩm miễn dịch, hóa chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực y tế.
- Sản xuất các loại nước khoáng, nước giải khát.
- Sản xuất giấy nguyên liệu, bao bì carton. In ấn.
- Sản xuất lọ, ống thủy tinh dùng cho công nghiệp dược phẩm, tiêu dùng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, nhà kho, văn phòng làm việc .
- Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong lĩnh vực y tế và sản xuất dược phẩm.
- Sản xuất, mua bán, lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, hệ thống cung cấp không khí lạnh tiết kiệm, hệ thống cung cấp ô xy, ni tơ phục vụ ngành y tế; Sản xuất, mua bán vật tư nông, lâm nghiệp; Trồng và chế biến sản phẩm từ cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày; Sản xuất, chế biến gỗ; Mua bán hàng nông, lâm sản, thủ công mỹ nghệ; Khai thác và chế biến khoáng sản.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: **DBD**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: **52.379.000 cổ phiếu** (Năm mươi hai triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn cổ phiếu).
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng (HCCN) theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: **2.499.445 cổ phiếu**, chi tiết như sau:

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	Thời gian HCCN
Cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên, cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu trong đợt tăng vốn năm 2016.	2.162.631 cổ phiếu	01 năm (từ ngày 19/09/2016 đến ngày 19/09/2017)
Cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên trong đợt cổ phần hóa công ty năm 2014	336.800 cổ phiếu	Căn cứ theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại công ty kể từ thời điểm Bidiphar cổ phần hóa 2014
Cổ phiếu quỹ.	14 cổ phiếu	06 tháng (từ ngày 19/09/2016 đến ngày 19/03/2017)
TỔNG CỘNG	2.499.445 cổ phiếu	

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Đầu Tư và các văn bản hướng dẫn thi hành, cũng như các cam kết và quy định có liên quan khác. Ngoài ra, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại các công ty cổ phần đại chúng cũng phải tuân theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước

ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo các quy định trên, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Bidiphar 0% vốn điều lệ.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 02/12/2016, không có nhà đầu tư nước ngoài nào đang sở hữu cổ phiếu của Bidiphar.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Các tổ chức tiền thân Bidiphar

- **Năm 1976:** Từ nền tảng Xưởng Dược thuộc Ban Quân dân Y khu 5, hình thành các đơn vị của tinh hoạt động trong ngành dược và trực thuộc Ty Y tế Nghĩa Bình, bao gồm: Công ty Dược phẩm Dược liệu Nghĩa Bình (chuyên về phân phối, trụ sở tại thị xã Qui Nhơn), Xí nghiệp Dược phẩm Nghĩa Bình (chuyên về sản xuất, trụ sở tại thị xã Quảng Ngãi), Công ty vật tư Y tế Nghĩa Bình (chuyên kinh doanh vật tư, thiết bị y tế, trụ sở tại 34 Ngô Mây, Qui Nhơn), Trạm nghiên cứu Dược liệu Nghĩa Bình (chuyên phát triển nuôi trồng và nghiên cứu dược liệu, có trụ sở tại thị xã Qui Nhơn).
- **Năm 1979:** Thành lập Phân xưởng phủ tạng tại 363-371 Trần Hưng Đạo, Qui Nhơn trực thuộc Xí nghiệp Dược phẩm Nghĩa Bình.
- **Năm 1980:** Trên cơ sở Phân xưởng phủ tạng thành lập Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình trực thuộc Ty Y tế Nghĩa Bình.
- Xí nghiệp bao gồm các phân xưởng cơ bản sau: phân xưởng thuốc Nước, phân xưởng phi-tin sản xuất thuốc viên từ cám gạo, phân xưởng Berberin, phân xưởng thuốc viên, phân xưởng sản xuất cao xoa các loại, phân xưởng dầu cá,....
- **Năm 1983:** Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình chuyển trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp Dược Nghĩa Bình (hạch toán báo số).
- **Năm 1986:** Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình chuyển Nhà máy sản xuất về 498 Nguyễn Thái Học, Qui Nhơn hoạt động sản xuất đến nay. Trong giai đoạn này, Xí nghiệp chỉ thực hiện nhiệm vụ sản xuất theo đơn đặt hàng của Liên hợp Dược Nghĩa Bình.
- **Năm 1988:** Chuyển Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình sang mô hình hoạt động hạch toán kinh tế độc lập, không phụ thuộc vào việc đặt hàng theo kế hoạch từ Công ty Dược phẩm dược liệu Nghĩa Bình.

Thành lập thương hiệu Bidiphar và các giai đoạn phát triển

- **Năm 1989:** Chính phủ tách địa giới hành chính tỉnh Nghĩa Bình thành 02 tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi. Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình được đổi tên thành Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định (viết tắt là Bidiphar).
- **Năm 1994:** Bidiphar liên doanh với Xí nghiệp Dược phẩm Chămpasắc - Lào thành lập Công ty Liên doanh dược phẩm hữu nghị Chămpasắc - Bình Định, có trụ sở tại tỉnh Champasack

Lào, gọi tắt là Công ty CBF Pharma Co., Ltd. Trong đó Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định chiếm 80% vốn điều lệ.

- **Năm 1995:** hợp nhất 02 đơn vị là Công ty Dược Vật tư Y tế Bình Định và Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định thành lập Công ty Dược-Trang thiết bị Y tế Bình Định, trong đó nòng cốt là Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định theo Quyết định số 922/QĐ-UB ngày 05/05/1995 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.
- **Năm 1999:**
 - o Thực hiện chủ trương cổ phần hóa, tách Phân xưởng In và Bao bì, một đơn vị trực thuộc của Bidiphar, thành lập Công ty CP In và Bao bì Bình Định.
 - o Bidiphar xây dựng Nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP - ASEAN đầu tiên.
- **Năm 2005:** Thành lập mới 02 đơn vị trực thuộc là Công ty TNHH MTV do Bidiphar làm chủ sở hữu 100% vốn:
 - o Tách Xí nghiệp Nước khoáng Chánh Thắng (đơn vị hạch toán trực thuộc Bidiphar) thành lập Công ty TNHH MTV Nước Khoáng Qui Nhơn theo Quyết định 1275/QĐ-CTD ngày 28/12/2005 của Giám đốc công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm.
 - o Thành lập mới Công ty TNHH MTV Muối Bình Định từ Xí nghiệp Muối I-ốt trực thuộc, hoạt động sản xuất kinh doanh muối iot và thực phẩm khác, theo Quyết định số 1166/QĐ-CTD ngày 25/11/2005 của Giám đốc Công ty Dược-TTBYT Bình Định.
- **Năm 2006:**
 - o Bidiphar chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, theo Quyết định thành lập số 102/2006/QĐ-UBND ngày 27/06/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.
 - o Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Khoáng sản Biotan, hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản. Bidiphar chiếm 10% vốn điều lệ.
 - o Đầu tư nâng cấp Nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.
- **Năm 2007:** Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Cao su Bidiphar, quản lý vốn đầu tư sang Lào: trồng và chăm sóc 5.000 ha cao su tại tỉnh Sê kông, CHDCND Lào. Bidiphar chiếm 30% vốn điều lệ.
- **Năm 2008:** Tách bộ phận sản xuất dược phẩm thuộc Bidiphar thực hiện cổ phần hóa thành lập Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1. Bidiphar 1 góp vốn liên doanh với Tập đoàn Fresenius Kabi (Đức) thành lập Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar (viết tắt FKB).
- **Năm 2009:** Thực hiện tái cơ cấu vốn đầu tư tại Công ty CBF Pharma, Bidiphar thực hiện chủ trương của tỉnh bán hết phần vốn nhà nước tại Công ty CBF Pharma và hoàn tất việc thu hồi vốn vào tháng 12/2011, để chuyển sang các dự án đầu tư khác.

- Ngày **01/07/2010**: chuyển công ty mẹ từ doanh nghiệp nhà nước sang hình thức Công ty TNHH MTV do UBND tỉnh làm chủ sở hữu (100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 23/06/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, Bidiphar bắt đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp cho đến nay.
- Ngày **01/03/2014**: Bidiphar chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100259564 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 27/03/2014 với vốn điều lệ 268.627.000.000 đồng.
- Tháng **01/2015**: Bidiphar hoàn tất việc phát hành cổ phiếu hoán đổi để sáp nhập với CTCP Dược phẩm Bidiphar 1.
- Tháng **10/2016**: Bidiphar tăng vốn điều lệ lên 523.790.000.000 đồng.

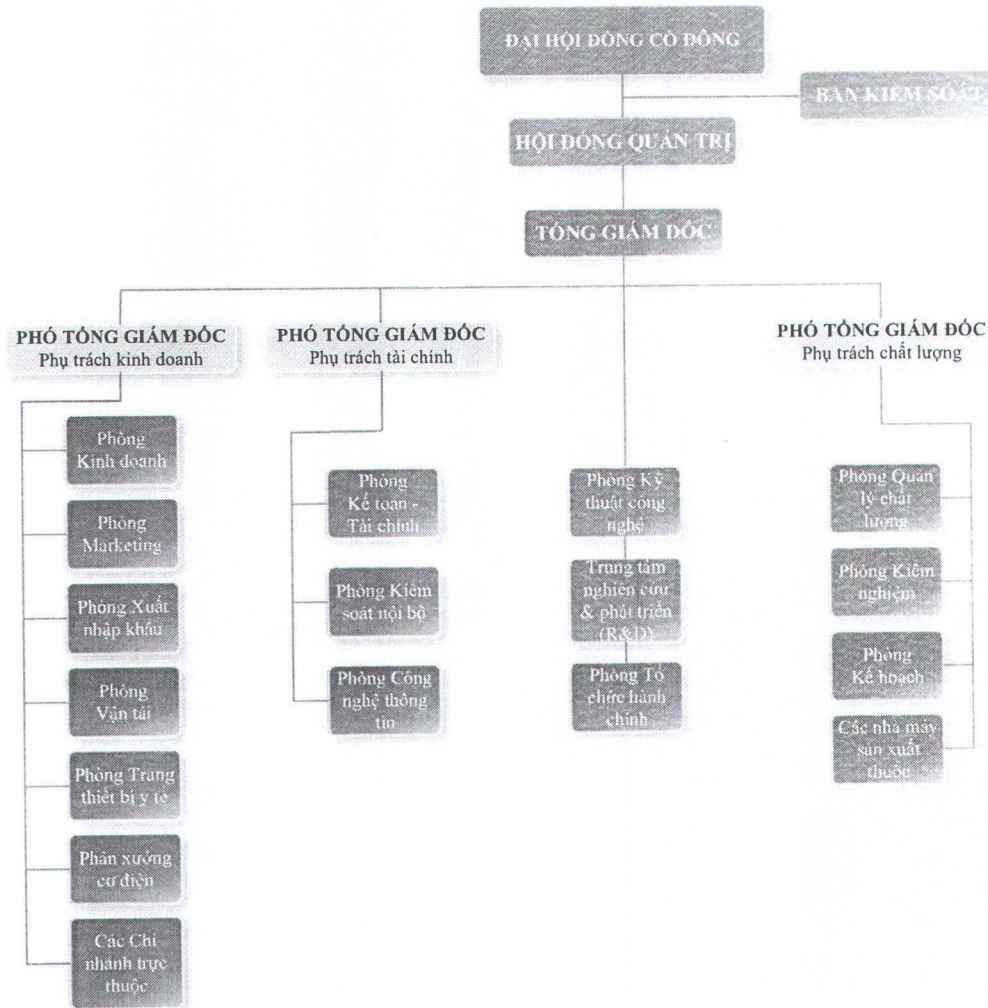
Ngày 04/01/2017, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 06/2017/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 52.379.000 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty (trình bày theo bảng sau):

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	07/01/2015	150.556	419.183	Phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu Bidiphar 1 thực hiện sáp nhập Bidiphar 1 vào Bidiphar.	- NQ ĐHCĐ số 707 ngày 21/10/2014; NQ ĐHCĐ thường niên số 123 ngày 21/04/2014; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 115/GCN-UBCK ngày 15/12/2014 do UBCKNN cấp.
2	15/09/2016	104.607	523.790	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- NQ ĐHCĐ số 688 ngày 27/04/2016; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 45/GCN-UBCK ngày 02/08/2016 do UBCKNN cấp.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

2.1. Mô hình tổ chức hoạt động



2.2. Cơ cấu tổ chức

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư

phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ họp ĐHĐCĐ, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định. HĐQT chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ tất cả những vấn đề quản lý Công ty theo Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ pháp luật. HĐQT Bidiphar hiện tại có 07 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và 05 Thành viên HĐQT, có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bầu lại tại ĐHĐCĐ tiếp theo.

Ban Kiểm soát (BKS)

Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại BKS Công ty gồm 03 thành viên, trong đó có Trưởng Ban và 02 thành viên BKS, nhiệm kỳ 05 năm.

Ban Tổng Giám đốc

Ban điều hành của Công ty gồm Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm (hoặc tuyển dụng), là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện tại, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2.3. Các phòng ban chức năng

- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Marketing;
- Phòng Xuất nhập khẩu;
- Phòng Trang thiết bị Y tế;
- Phòng Vận tải;
- Phòng Kỹ thuật công nghệ
- Phòng Nghiên cứu – Phát triển dự án;
- Phân xưởng Cơ Điện;
- Phòng Kế toán;
- Phòng Kiểm soát nội bộ
- Phòng Công nghệ thông tin (IT);
- Phòng Tổ chức – Hành chính;
- Phòng Kế hoạch
- Phòng Quản lý chất lượng
- Phòng kiểm nghiệm

Các chi nhánh hạch toán phụ thuộc:

- Các chi nhánh trong tỉnh :06chi nhánh
- Các chi nhánh ngoài tỉnh :12chi nhánh.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 02/12/2016

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 02/12/2016

T	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Số lượng cp	%V ĐL
1	Quỹ Đầu tư & Phát triển Bình Định	QĐ số 1086/QĐ-UB ngày 08/05/1997 của UBND tỉnh Bình Định v/v thành lập Quỹ Đầu tư của tỉnh Bình Định.	181 Lê Hồng Phong - Thành Phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định	17.460.755	33,3 4%

Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 02/12/2016 của Bidiphar

3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 02/12/2016

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Bidiphar tại thời điểm 02/12/2016

TT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ	Giá trị (đồng)	% VDL
I	Cổ đông trong nước	1.626	52.378.915	523.789.150.000	100,00%
1	Cá nhân	1.620	32.862.196	328.621.960.000	62,74%
2	Tổ chức	06	19.516.719	195.167.190.000	37,26%
	Trong đó: Nhà nước	01	17.460.755	174.607.550.000	33,34%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	-	85	85	0
Tổng cộng			52.379.000	523.790.000.000	100,00%

Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 02/12/2016 của Bidiphar

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Bidiphar, những công ty mà Bidiphar đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Bidiphar.

4.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Bidiphar

Không có

4.2. Công ty con của Bidiphar

Không có

4.3. Các công ty liên doanh, liên kết

○ **Công ty Cổ phần Cao su Bidiphar**

Giấy đăng ký kinh doanh số 35030000155 do Sở Kế Hoạch – Đầu Tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 14/09/2007, thay đổi lần thứ 02 ngày 05/04/2010.

Vốn điều lệ đăng ký :212,8 tỷ đồng.

Vốn điều lệ thực góp: 212,8 tỷ đồng.

Tỷ lệ nắm giữ của Bidiphar đến ngày 30/09/2016: 71,45 tỷ đồng chiếm 33,58% VDL Công ty.

5. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Bidiphar là **sản xuất và kinh doanh dược phẩm và vật tư y tế.**

Bidiphar có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh thiết bị y tế, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ mua bán trong nhiều năm liền với các nhà sản xuất lớn. Nguồn cung sản phẩm của Công ty luôn đa dạng và ổn định về số lượng và chất lượng. Hiện nay, Bidiphar có hơn 400 sản phẩm được Bộ Y Tế cấp số đăng ký cho phép kinh doanh và lưu hành.

Sau khi hoàn tất sáp nhập CTCP Dược phẩm Bidiphar 1, tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Bidiphar cũng đã có những thay đổi theo chiều hướng tích cực. Cụ thể, tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 tăng từ 796 tỷ đồng lên gần 1.068 tỷ đồng, vốn điều lệ tăng từ 269 tỷ đồng lên thành 419 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế tăng từ 59 tỷ đồng lên 273 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận từ HĐKD tăng từ 57 lên 130 tỷ).

Tuy nhiên, xác định trước mắt vẫn chưa hết những khó khăn, cả về nội lực lẫn những yếu tố khách quan bên ngoài. Việc hội nhập sâu rộng đòi hỏi doanh nghiệp cần có những tiềm lực mạnh mẽ cả về con người và vật chất đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm ngoại nhập. Tình hình suy giảm kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại, tạo ra những sự bất ổn, điều này ảnh

hường rất lớn đến những dự báo hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có nguồn cung nguyên liệu nhập khẩu. Đánh giá đúng đắn tình hình và xác định giai đoạn khó khăn vẫn còn đang phía trước, công ty cũng sẽ tiếp tục đặt ra các chính sách định hướng cho từng giai đoạn phát triển tiếp theo.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 3: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2014 đến nay

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014 (từ 01/03 – 31/12/2014) ^(*)	Năm 2015	% tăng giảm ^(**)	9 tháng/2016
Tổng giá trị tài sản	796.367	1.067.933	-	1.284.609
Vốn chủ sở hữu	268.627	419.183	-	419.183
Doanh thu thuần	1.142.050	1.225.068	-	1.000.051
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	56.793	129.776	-	125.874
Lợi nhuận khác	2.294	144.080	-	39
Lợi nhuận trước thuế	59.087	273.855	-	125.913
Lợi nhuận sau thuế	45.391	214.766	-	100.751
Giá trị sổ sách	269.670	511.471	-	736.256

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC 9 tháng 2016 của Bidiphar)

Ghi chú ^(): thời điểm chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần là ngày 01/03/2014*

*(**): Chu kỳ kế toán không đồng nhất nên không tiến hành so sánh số tương đối.*

Khoản mục Lợi nhuận khác trong năm 2015 có sự gia tăng đột biến là do trong năm khi thực hiện sáp nhập với CTCP Dược phẩm Bidiphar 1 (“Bidiphar 1”) Công ty ghi nhận khoản Thu nhập từ sáp nhập (giá trị 143.787 triệu đồng), đây là khoản chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và giá trị hợp lý của tài sản thuần Bidiphar 1 tại thời điểm 01/01/2015 là thời điểm Bidiphar nhận sáp nhập Bidiphar 1.

Vấn đề cần nhấn mạnh trong BCTC kiểm toán 2015 của Bidiphar:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 306/VNIA-HC-BC ngày 11/03/2016 của Công ty TNHH Deloitte, tổ chức kiểm toán đã có ý kiến về vấn đề cần nhấn mạnh như sau:

Vào ngày 01/01/2015, Công ty nhận sáp nhập CTCP Dược phẩm Bidiphar 1 – công ty liên kết (gọi tắt là “Bidiphar 1”) theo phương án hoán đổi cổ phần giữa Bidiphar và Bidiphar 1 theo tỷ

lệ 1:2,3 (01 cổ phần Bidiphar1 sẽ được hoán đổi thành 2,3 cổ phần của Bidiphar) căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 707/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/10/2014. Số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày có thể không so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014 do ảnh hưởng của các nguyên nhân sau:

- Vào ngày 01/01/2015, Công ty sáp nhập với Bidiphar 1 và tiến hành hợp nhất số liệu trên BCTC.
- Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/03/2014. Điều đó dẫn đến việc các số liệu tương ứng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các ghi chú liên quan được lập cho giai đoạn 10 tháng từ 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014, có thể không so sánh được với số liệu của năm hiện hành.
- Kể từ ngày 01/01/2015, Công ty đã áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của BTC và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 22/12/2009 của Bộ Tài chính. Theo đó số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày không so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ hoạt động từ ngày 01/03/2014 đến ngày 31/12/2014 do ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày BCTC.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Bidiphar được thành lập từ năm 1980, đó là thời điểm bắt đầu từ những sản phẩm dược trị bệnh thông thường cho đến những sản phẩm có chất lượng cao như hiện nay, đó là chặng dài tích lũy phát triển cả về đầu tư cơ sở vật chất, tiền vốn và nhất là nghiên cứu sáng tạo phát triển các dòng sản phẩm thích hợp thị trường từng giai đoạn, để tạo ra các sản phẩm đặc trưng, truyền thống mang thương hiệu Bidiphar được rất nhiều người biết đến và tin dùng.

Hệ thống phân phối tại Bidiphar được xây dựng và phát triển vững chắc qua các năm, trong định hướng sẽ tiếp tục củng cố và phát triển trong các năm sắp tới. Hiện tại, Bidiphar thực hiện phân phối chính cho các sản phẩm được sản xuất tại các công ty liên kết trong hệ thống trên thị trường trong nước và có xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

Là đơn vị doanh nghiệp sản xuất nhỏ của một tỉnh miền Trung, Công ty đã cố gắng xây dựng thương hiệu của mình nhằm quảng bá sản phẩm và cạnh tranh trên thị trường cả nước. Cho đến nay Bidiphar cũng đã tạo lập cho mình những giá trị riêng biệt trên thị trường dược phẩm, tạo chỗ đứng uy tín và đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều giải thưởng cao quý: Đơn vị anh hùng lao động, Huân chương lao động, Huân chương Độc Lập, v.v. Ngoài ra, về mặt chất lượng thì sản phẩm của Bidiphar cũng được nhiều tổ chức trong và ngoài nước công nhận chứng chỉ về chất lượng: GMP - WHO, ISO, Chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao 2004 - 2013, Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng 2012, Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, v.v..

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo Quyết định số 43/2007/QĐ-TTg ngày 29/03/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “*Phát triển Công nghiệp Dược và xây dựng mô hình hệ thống cung ứng thuốc của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020*”, tổng quan về định hướng phát triển ngành Dược như sau:

Xây dựng và phát triển hệ thống các nhà máy sản xuất thuốc trong nước, tiến tới đáp ứng cơ bản nhu cầu về thuốc phòng và chữa bệnh cho nhân dân; bảo đảm thuốc sản xuất trong nước đáp ứng được 70% trị giá tiền thuốc vào năm 2020 và 80% vào năm 2030, trong đó thuốc thuộc danh mục: thuốc thiết yếu, thuốc phục vụ cho các chương trình y tế quốc gia đáp ứng được khoảng 90% nhu cầu sử dụng;

Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học bao gồm: nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai và sản xuất thử nghiệm các nguyên liệu làm thuốc phục vụ phát triển công nghiệp hóa dược, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu sản xuất thuốc trong nước;

Xây dựng và phát triển các nhà máy hoá dược nhằm sản xuất và cung cấp nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp bào chế thuốc; bảo đảm đáp ứng được 20% nhu cầu nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp bào chế thuốc vào năm 2015 và 50% vào năm 2020;

Các hoạt động sản xuất, kinh doanh và phân phối dược phẩm tại Việt Nam trong thời gian qua đều có xu hướng thay đổi tích cực. Tốc độ tăng trưởng của ngành dược trong giai đoạn 2009-2013 đạt bình quân 18,8% và tỷ lệ này được kỳ vọng sẽ đạt 15,51% cho giai đoạn 2015-2020 theo báo cáo BMI về ngành dược Việt Nam. Hệ thống các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước tương đối phong phú, đa dạng về chủng loại với việc áp dụng công nghệ sản xuất ngày càng nâng cao. Giá trị sử dụng thuốc trong nước hiện nay chỉ chiếm khoảng 50 - 60% tổng giá trị thuốc sử dụng. Tuy nhiên, với việc ban hành Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 với trọng tâm là phát triển ngành dược nội địa, tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước được kỳ vọng sẽ tăng trưởng từ mức 50% -60% ở hiện tại lên mức 80% trong tương lai. Thêm vào đó, với

410
C
C
DUOC-
YT
(
QUY

các yếu tố như quy mô dân số khá lớn, thu nhập ngày càng được cải thiện và ý thức bảo vệ sức khỏe ngày càng nâng cao, dư địa tăng trưởng của ngành dược phẩm vẫn còn khá nhiều.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm tháng 30/09/2016, tổng số cán bộ công nhân viên là 1.142 người

Bảng 4: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/09/2016

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
Phân loại theo trình độ			
1	Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	353	30,91
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	317	27,76
3	Công nhân kỹ thuật	472	41,33
Tổng cộng		1.142	100

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, Bidiphar đã tạo mọi điều kiện cho người lao động, đặc biệt là lao động có trình độ, có tay nghề cao, yên tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy, chính sách đãi ngộ lao động luôn được Bidiphar xem trọng và liên tục cải thiện. Tại Bidiphar, người lao động được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho người lao động phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đủ sức cạnh tranh trong thị trường lao động.

Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định của Công ty:

- 100% CBCNV được tham gia Bảo hiểm xã hội, BHYT.
- Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng.
- Tổ chức cho người lao động được tham quan, nghỉ mát và tham gia các phong trào Văn thể mỹ là các hoạt động thường niên của Công ty.
- Chế độ thưởng tháng lương thứ 13; thưởng nhân các dịp lễ, tết; thưởng tăng ca; thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; thưởng đột xuất...luôn được áp dụng.

- Những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sẽ được tôn vinh và khen thưởng xứng đáng, kịp thời, công khai và công bằng; các danh hiệu thi đua cuối năm cho tập thể, cá nhân cũng được thưởng theo Quy chế Thi đua khen thưởng do Công ty ban hành.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng cưới hỏi, ốm đau, hiếu hỷ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu, quốc tế phụ nữ...)

Đồng thời, Bidiphar có chính sách quy hoạch nguồn cán bộ lâu dài từ những cán bộ, nhân viên có tâm huyết, đủ trình độ, năng lực, có thành tích trong lao động được Ban TGD, Hội đồng thi đua của Bidiphar đánh giá cao để đưa vào nguồn cán bộ quy hoạch dài hạn cho Công ty. Những cán bộ thuộc diện quy hoạch sẽ được bồi dưỡng, đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn, quản lý để điều hành các hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Công ty cũng rất chú trọng việc chiêu mộ những nhân sự bên ngoài có trình độ cao, có năng lực thật sự về làm việc lâu dài cho Công ty bằng chính sách đãi ngộ đặc biệt, như: môi trường làm việc, điều kiện trau dồi kiến thức, giao trọng trách, thu nhập thỏa đáng, cơ hội thăng tiến vượt bậc.

8.3. Chính sách đào tạo

Bidiphar luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để Công ty có thể tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Bidiphar đã xây dựng quy trình đào tạo khoa học, hệ thống nhằm mang lại hiệu quả cao. Tại Bidiphar, mọi CBCNV đều được đào tạo nâng cao kiến thức để đảm bảo hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

- Đội ngũ công nhân thường xuyên được huấn luyện về kỹ năng thực hiện GMP và ISO để nhận thức và hiểu rõ từng khâu trong quá trình sản xuất.
- Đội ngũ nhân viên bán hàng và nhân viên tiếp thị luôn được trau dồi về khả năng giao tiếp, marketing và kỹ năng bán hàng.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu, nâng cao như: Đào tạo chuyên khoa, Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước.

8.4. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2015 là 7,5 triệu đồng/người/tháng, ở mức trung bình so với mức lương bình quân khác của các doanh nghiệp cùng ngành trên cùng địa bàn.

9. Chính sách trả cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, chính sách phân phối cổ tức do HĐQT Công ty đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Công ty thực hiện cổ phần hóa chuyển sang hình thức công ty cổ phần tháng 3/2014. Mức cổ tức chi trả hằng năm giai đoạn 2014 - 2015 như sau:.

Bảng 5: Tình hình chi trả cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Tình trạng
Năm 2014	10%	Tiền mặt	Đã thanh toán
Năm 2015	15%	Tiền mặt	Đã thanh toán
Năm 2016 (*)	15%	Tiền mặt	Chưa thanh toán

(*) kế hoạch cổ tức năm 2016 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết 688/NQ-ĐHĐCĐ 2016 ngày 27/04/2016.

10. Tình hình tài chính

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty thực hiện việc trích khấu hao tài sản cố định theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính:

Tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	6
Phương tiện truyền tải, truyền dẫn	6
Thiết bị dụng cụ quản lý	3

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công ty luôn được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua. Đến thời điểm hiện tại, Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

10.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của nhà nước.

Bảng 6: Thuế và các khoản còn phải nộp Nhà nước

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Thuế GTGT	897.359.849	1.437.423.985	159.338.653
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.596.881.423	26.250.007.556	17.162.052.034
Thuế thu nhập cá nhân	3.974.839.401	901.473.555	2.308.393.402
Tổng cộng	16.469.080.673	28.588.905.096	19.629.784.089

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng/2016 của Bidiphar)

10.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Từ khi trở thành công ty cổ phần (tháng 03/2014), Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ của công ty để trình ĐHCĐ.

Bảng 7: Số dư các quỹ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Quỹ đầu tư phát triển	6.808.627.786	28.242.535.173	28.242.535.173
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	29.002.918.848	65.615.211.388	58.069.159.945
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	8.995.503.194	31.699.796.258	32.434.323.553

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng/2016 của Bidiphar)

10.5. Tổng dư nợ vay

- Vay và nợ ngắn hạn:

Bảng 8: Chi tiết số dư nợ vay ngắn hạn

Đơn vị: đồng

Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Ngân hàng TMCP Công thương – CN Bình Định	5.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương - CN Quy Nhơn	-	13.451.391.463	10.000.000.000
Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – CN Bình Định			2.798.200.838
Vay cá nhân (CBCNV Công ty)	67.027.516.473	73.237.819.545	38.076.437.078
Tổng vay nợ ngắn hạn	72.027.516.473	86.689.211.008	50.874.637.916

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng/2016 của Bidiphar)

- Vay và nợ dài hạn: không có

10.6. Tình hình công nợ**Bảng 9: Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Phải thu khách hàng	252.531.873.358	255.394.156.873	342.085.601.136
Trả trước cho người bán	712.920.151	30.333.859.132	61.264.354.440
Phải thu về cho vay ngắn hạn	758.302.955	727.446.288	726.258.788
Phải thu khác	3.763.068.327	4.868.639.231	10.798.231.036
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(147.868.000)	(18.843.384.395)	(20.553.785.846)
Tổng cộng	257.618.296.791	272.480.717.129	394.320.659.554

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng/2016 của Bidiphar)

Bảng 10: Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Phải trả cho người bán	317.600.516.158	151.671.710.228	203.041.832.640
Người mua trả tiền trước	6.747.211.808	15.068.433.475	20.692.927.569
Thuế và các khoản phải nộp NN	16.469.080.673	28.588.905.096	19.629.784.089

Trang 20

Phải trả người lao động	14.722.120.514	53.490.474.804	74.718.053.664
Chi phí phải trả	-	-	3.389.394.896
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	21.333.123.892	80.964.800.872	41.428.071.643
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	72.027.516.473	86.689.211.008	50.874.637.916
Quỹ khen thưởng phúc lợi	29.002.918.848	65.615.211.388	58.069.159.945
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	8.995.503.194	31.699.796.258	32.434.323.553
Tổng cộng	486.897.991.560	513.788.543.129	504.278.185.915

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 9 tháng/2016 của Bidiphar)

10.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn từ 01/3/2014 đến 31/12/2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,03	1,60
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	1,24
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	0,61	0,48
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	1,57	0,93
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	9,73	5,75
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	1,43	1,31
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4	17,5
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	14,7	49,74
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,7	23,04
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	5	11

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 của Bidiphar)

11. Tài sản**11.1. Danh mục tài sản****Bảng 12: Danh mục tài sản**

Đơn vị: đồng

TT	Danh mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2015				
A	Tài sản cố định hữu hình	304.474.710.086	125.594.233.461	41,25%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	113.046.204.553	72.345.468.459	64,00%
2	Máy móc thiết bị	167.096.404.099	42.607.288.213	25,50%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	16.615.990.327	6.050.159.218	36,41%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	7.716.111.107	4.591.317.571	59,50%
B	Tài sản cố định vô hình	44.077.530.900	42.673.317.293	96,81%
1	Quyền sử dụng đất	43.368.127.650	42.490.845.909	97,98%
2	Phần mềm máy vi tính	709.403.250	182.471.384	25,72%
TẠI THỜI ĐIỂM 30/09/2016				
A	Tài sản cố định hữu hình	335.499.114.974	132.203.590.334	39,41%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	118.934.289.098	72.184.576.510	60,69%
2	Máy móc thiết bị	184.813.946.807	44.617.543.079	24,14%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	23.958.322.508	11.723.770.431	48,93%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	7.792.556.561	3.677.700.314	47,20%
B	Tài sản cố định vô hình	45.786.600.900	44.074.952.974	96,26%
1	Quyền sử dụng đất	45.077.197.650	44.029.085.852	97,67%
2	Phần mềm máy vi tính	709.403.250	45.867.122	6,47%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015; BCTC 9 tháng /2016 của Bidiphar)

Bảng 13: Số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Chi phí XDCBDD	10.022.219.802	21.415.993.585

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Bidiphar)

11.2. Danh mục bất động sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bidiphar**Bảng 14: Danh mục đất đai Bidiphar hiện đang quản lý, sử dụng**

TT	Tên khu đất	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức	Mục đích sử dụng
I	Chi nhánh Bidiphar TP HCM				
1	Nhà Văn phòng Chi nhánh	433/24 Sư Vạn Hạnh (ND)	42	Nhà nước giao đất, sử dụng lâu dài.	Sử dụng làm kho dược phẩm và nhà làm việc của Chi nhánh Công ty.
2	Nhà Văn phòng Chi nhánh	433/26 Sư Vạn Hạnh (ND)	42		
II	Chi nhánh Bidiphar Hà Nội				
1	Nhà Văn phòng Chi nhánh	Tổ 10, Phường Thanh Trì, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	210	Nhà nước giao đất, sử dụng lâu dài	Sử dụng làm kho dược phẩm và nhà làm việc của chi nhánh Công ty
2	Nhà Văn phòng Chi nhánh				
III	Trung tâm cung ứng thuốc & Mỹ phẩm Quy Nhơn				
1	Nhà TT giao dịch thương mại - Phần nhà bán hàng	365 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn	609	Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Sử dụng làm kho và nhà làm việc của chi nhánh Công ty.
2	Nhà kho dược - CH trung tâm				
IV	Chi nhánh Bidiphar Tuy Phước				
1	Nhà Văn phòng Chi nhánh	TT Điều Trị, Tuy Phước, Bình Định	330	Hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất.	Sử dụng làm kho và nhà làm việc của chi nhánh Công ty.
V	Chi nhánh Bidiphar An Nhơn				
1	Nhà Chi nhánh	Khu Đô thị mới đường	87	Hình thức giao	Sử dụng làm kho và

Trang 23

TT	Tên khu đất	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức	Mục đích sử dụng
	An Nhơn (Lô 1)	Thanh niên, TX.An Nhơn, Bình Định		đất có thu tiền sử dụng đất	nhà làm việc của chi nhánh Công ty.
2	Nhà Chi nhánh An Nhơn (Lô 2)		87		
VI Chi nhánh Bidiphar Tây Sơn					
1	Nhà CN Tây Sơn	176 Quang Trung, Tây Sơn, Bình Định	200	Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Sử dụng làm kho và nhà làm việc của chi nhánh Công ty
2	Nhà kho CN Tây Sơn				
VII Chi nhánh Bidiphar Phù Cát					
1	Nhà Chi nhánh Phù Cát	155 Quang Trung, TT.Ngô Mây, Phù Cát, Bình Định	162,4	Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.	
VIII Chi nhánh Bidiphar Phù Mỹ					
1	Nhà Văn phòng , bán hàng Chi nhánh	279 Quang Trung, TT Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	489,3	Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
IX Chi nhánh Bidiphar Hoài Nhơn					
1	Cửa hàng bán thuốc Hoài Nhơn	212 Quang Trung, TT.Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	115.2	Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
2	Nhà bán thuốc số 1 - Bồng sơn	263 Quang Trung, TT.Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	22		
3	Nhà bán thuốc thị trấn Tam Quan - HT Hoài Nhơn	232 QL 1A, TT.Tam Quan, H.Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	50.0		
X Chi nhánh Bidiphar Hoài Ân					
1	Nhà Văn phòng , bán hàng	17 Hai Bà Trưng, Thôn Da Chiều 2, TT.Tăng Bạt Hồ, Hoài Ân, Bình Định	190	Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.	

TT	Tên khu đất	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức	Mục đích sử dụng
2	Quầy thuốc Chợ Mộc Bài – Hoài Ân	Chợ Mộc Bài, TT.Tăng Bạt Hổ, H.Hoài Ân, tỉnh Bình Định	50	Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.	
XI	Nhà 34 Ngô Mây, Qui Nhơn				
1	Nhà số 34 đường Ngô Mây, TP Qui Nhơn	Số 34 đường Ngô Mây, P.Ngô Mây, Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	758	Hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất	
XII	Kho GSP Phường Quang Trung (Công ty Xe máy Miền Trung)				
1	Tổng kho Bidiphar - đạt tiêu chuẩn GSP	Khu vực 5, P. Quang Trung, Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	22.972,5	Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.	
XIII	Chi nhánh Bidiphar Đăklăk				
1	Nhà Văn phòng Chi nhánh Bidiphar	Khu TĐC, P.Thành Nhất, TP.Buôn ma Thuột, Đăklăk	1.305	Nhà nước giao đất, sử dụng lâu dài.	Sử dụng làm kho và nhà làm việc của chi nhánh Công ty.
XIV	Chi nhánh Bidiphar Khánh Hòa				
1	Quyền sử dụng đất	Xã Vĩnh Thạnh, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	360,65	Nhà nước cho thuê đất có thời hạn 50 năm	làm cơ sở sản xuất kinh doanh cho công ty.
XIV	Chi nhánh Bidiphar Đà Nẵng				
1	Quyền sử dụng đất (Lô 1)	KDC Hòa Phát 4, P.Hòa An, Q.Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng	250	Nhà nước giao đất, sử dụng lâu dài.	Xây dựng mới chi nhánh Bidiphar tại Đà Nẵng
2	Quyền sử dụng đất (Lô 2)		250		
XVI	Chi nhánh Bidiphar Nghệ An				
1	Quyền sử dụng đất (Lô 1)	Phường Vinh Tân, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An	319,3	Nhà nước giao đất, sử dụng lâu dài.	Sử dụng làm kho dược phẩm và nhà làm việc của chi nhánh Công ty
2	Quyền sử dụng đất (Lô 2)		308,9		

(Nguồn: Bidiphar)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 15: Kế hoạch kinh doanh năm 2016- 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Kế hoạch 2016	% tăng giảm 2016/2015	Kế hoạch 2017	% tăng giảm 2017/2016
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	419	523	25%	523	-
Doanh thu thuần (DTT)	Tỷ đồng	1.225	1.400	14%	1.500	7%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ đồng	215	120 (*)	-44%	144	20%
Tỷ lệ LNST/DTT	%	17,55	8,57	-	9,60	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	%	51,31	22,94	-	27,53	-
Cổ tức	%	15%	15%	-	15	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 và Nghị quyết HĐQT về kế hoạch kinh doanh năm 2017 Bidiphar)

(*): Kế hoạch lợi nhuận sụt giảm do trong năm 2015 Công ty thu về một khoản lợi nhuận bất thường từ việc thoái vốn từ các công ty liên kết.

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm giai đoạn 2016 - 2017 của Công ty Cổ phần Dược – TTBYT Bình Định được xây dựng trên cơ sở Phương án sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ/ HĐQT Công ty thông qua hằng năm. Theo đó, các giải pháp để đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra cụ thể như sau:

✦ Công tác đảm bảo chất lượng

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn GPs hiện hành, đảm bảo 100% nguyên vật liệu và quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng, bảo quản, phân phối được kiểm soát chặt chẽ.
- Chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015
- Ưu tiên tập trung các công việc phục vụ cho việc tái đánh giá GMP và GDP trong năm 2016 - 2017.

✦ Nâng cao công tác quản trị khâu quản lý sản xuất

- Tăng cường quản lý chặt chẽ chi phí, sản xuất cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- Nâng cao hiệu quả công tác dự báo, chuẩn bị nguyên vật liệu, năng lực sản xuất.

- Thực hiện đánh giá nhà cung cấp nguyên vật liệu theo tiêu chuẩn GMP và quy định về hồ sơ đăng ký thuốc TT44.
- Đảm bảo 100% các thiết bị phục vụ sản xuất được bảo đảm, bảo trì theo đúng các quy định về GMP, an toàn lao động.
- ✦ **Giải pháp nghiên cứu khoa học và phát triển sản phẩm mới**
 - Hoàn tất hồ sơ cho 04 sản phẩm thử tương đương sinh học.
 - Tiếp tục rà soát, xây dựng và ban hành bộ SOP liên quan đến hoạt động của bộ phận R&D theo tiêu chuẩn GMP hiện hành và quy định chung của toàn hệ thống.
 - Xây dựng kế hoạch và đề cương thẩm định quy trình sản xuất, thẩm định mô phỏng cho các dây chuyền sản xuất thuốc vô trùng theo đúng quy định.
 - Tiếp tục thực hiện 07 đề tài thuộc dự án cấp nhà nước phục vụ nghiên cứu và xây dựng nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư.
- ✦ **Đầu tư phát triển hệ thống phân phối**
 - Thành lập 05 chi nhánh mới: Hải Phòng, Phú Thọ, Thanh Hóa, Kiên Giang, và Tiền Giang
 - Tổ chức lại mạng lưới bán hàng, xây dựng vị trí Giám đốc khu vực để hỗ trợ các chi nhánh bán hàng.
 - Tiếp tục phát triển kinh doanh thiết bị vật tư y tế. Tìm kiếm các mặt hàng có số lượng sử dụng số lượng lớn tại các đơn vị để làm nhà phân phối độc quyền.
- ✦ **Nâng cao các hoạt động marketing**
 - Tiếp tục thực hiện việc triển khai phân phối thuốc điều trị ung thư trên phạm vi toàn quốc, xây dựng lực lượng bán hàng chuyên biệt.
 - Xây dựng phương thức triển khai, giới thiệu, quảng bá và kênh bán hàng cho các sản phẩm thực phẩm chức năng thành một trong những dòng sản phẩm chiến lược.
 - Xây dựng hệ thống nhận diện nhãn hàng cho các dòng sản phẩm, đăng ký sở hữu trí tuệ cho các nhãn hiệu.
 - Khảo sát thị trường, đề xuất phát triển dòng sản phẩm có nguồn gốc dược liệu.
- ✦ **Ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất**
 - Duy trì, nâng cấp và phát triển hạ tầng CNTT, đảm bảo hoạt động ổn định đáp ứng việc vận hành hệ thống phần mềm SAP ERP.
 - Triển khai giai đoạn 2 hệ thống SAP ERP phân hệ lập kế hoạch PBC Planning.
 - Đầu tư nâng cấp thiết bị hệ thống dự phòng và hệ thống bảo mật dữ liệu.
- ✦ **Công tác tài chính**

- Tiếp tục hoàn thiện công tác thanh quyết toán, đảm bảo độ chính xác, nhanh chóng. Chú trọng công tác quản trị, phân tích số liệu tài chính để tham mưu có hiệu quả cho các quyết định quản lý của lãnh đạo.
- Quản lý các khoản chi phí sản xuất hợp lý, đúng pháp luật.
- Tăng cường đào tạo nhân lực chuyên môn tài chính – kế toán chuẩn bị cho công tác phát triển hệ thống phân phối.

✦ Công tác tổ chức - đào tạo - phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng các chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao bổ sung cho các bộ phận R&D, QC, Phân xưởng sản xuất.
- Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho nhân viên bán hàng, marketing, Giám đốc nhân hàng.
- Hoàn thiện trả lương theo vị trí công việc, ban hành bảng vị trí cấp bậc công việc chuẩn trong toàn công ty
- Xây dựng hệ thống KPI đánh giá thực hiện công việc.

✦ Giải pháp tái cấu trúc doanh nghiệp

Thành lập công ty con 100% vốn Bidiphar trong lĩnh vực khoa học công nghệ.

Đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch 2016:

Theo sổ sách kế toán của công ty, tính đến hết năm 2016, doanh thu đạt 1.442 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 170 tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 103% và 113% kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế của năm 2016 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã thông qua.

C.T.C.P
H.H.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Bidiphar

Không có.

14. Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định và phát triển Công ty trong điều kiện tình hình kinh tế có nhiều khó khăn và thách thức như hiện tại:

- Tăng cường quản trị doanh nghiệp: Cải tiến công tác quản lý theo mô hình Công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

- Ứng dụng CNTT toàn diện vào công tác quản lý sản xuất kinh doanh. Tạo tiền đề cung cấp thông tin quản lý kịp thời, nhanh chóng chính xác. Minh bạch hóa thông tin cho đối tác và nhà đầu tư.
- Xây dựng hệ thống đánh giá và trả lương thích hợp cho người lao động nhằm kiện toàn bộ máy nhân sự. Trong đó chú trọng xây dựng các chính sách đãi ngộ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao.
- Tái cấu trúc các nguồn lực hoạt động theo hướng hợp lý phát triển chuyên sâu, tiết kiệm chi phí, góp phần tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tối đa hóa lợi nhuận.
- Trong hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, không ngừng ứng dụng công nghệ, tạo nên nhiều tiện ích đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- Lĩnh vực Bidiphar định hướng đầu tư mở rộng phát triển sản xuất:
- Đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát triển mặt hàng mới nhằm tạo ra dòng sản phẩm đặc trưng và có giá trị mang tính truyền thống nhằm củng cố và tiếp tục khẳng định thương hiệu trên thị trường. Định hướng đầu tư phát triển các mảng sản xuất: Thành lập mới doanh nghiệp khoa học công nghệ chuyên sản xuất các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao (thuốc điều trị ung thư, thuốc đông khô) theo tiêu chuẩn GMP-PIC/S; Đầu tư mới dây chuyền sản xuất thuốc Cephalosporin theo tiêu chuẩn GMP EU.
- Đối với hệ thống phân phối: đầu tư xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp trên cả nước, đảm bảo tính hiện đại và tiên tiến phù hợp chuẩn của ngành y tế về dược phẩm, tạo ra sự năng động nhạy bén phục vụ nhu cầu thị trường.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Bidiphar

Không có.



II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị, danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị.

Bảng 16: Danh sách Thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quá	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Thành viên HĐQT điều hành
2	Phạm Thị Thanh Hương	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Thanh Giang	TV HĐQT kiêm Phó TGD	Thành viên HĐQT điều hành
4	Huỳnh Ngọc Oanh	TV HĐQT kiêm Phó TGD	Thành viên HĐQT điều hành
5	Nguyễn Thị Mai Hoa	TV HĐQT kiêm KTT	Thành viên HĐQT điều hành
6	Nguyễn Văn Thịnh	TV HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
7	Nguyễn Thị Mai Anh	TV HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

1.1. Ông Nguyễn Văn Quá – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Ngày sinh : 02/02/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 210111956
- Địa chỉ thường trú : 45 Diên Hồng, P. Lý Thường Kiệt, Quy Nhơn, Bình Định
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Công nghiệp
- Quá trình công tác :
 - 5/1983 – 8/1986 : Nhân viên P.Kế hoạch – XN Dược phẩm 2 Nghĩa Bình.
 - 9/1986 – 12/1987 : Phó Trưởng Phòng kế hoạch - XN Dược phẩm 2 Nghĩa Bình.
 - 1/1988 – 12/1989 : Trưởng P. Kế hoạch Cung tiêu - XN Dược phẩm 2 Nghĩa Bình.
 - 1/1990 – 5/1995 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định.
 - 6/1995 – 11/2006 : Phó Giám đốc Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định.
 - 12/2006 – 2008 : Phó Tổng giám đốc Công ty Dược – TTBYT Bình Định.

- 1/2009 – 2010 : Tổng Giám đốc Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định.
 2010 đến 02/2014 : Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Dược – TTBYT Bình Định.
 03/2014 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Dược – TTBYT Bình Định.
 Từ tháng 02/2016 đến nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Khoáng sản Biotan
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT CTCP Khoáng sản Biotan.
 - Tổng số cổ phần DBD nắm giữ :
 - + Cá nhân sở hữu : 471.095 cổ phần, chiếm 0,90% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định : 4.885.270 cổ phần, chiếm 9,33% vốn điều lệ
 - Sở hữu DBD của người có liên quan :
 - Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Trâm: 700.918 cổ phần
 - Con: Nguyễn Thành Nhân: 389.436 cổ phần
 - Con: Nguyễn Anh Kiệt: 205.808 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

1.2. Bà Phạm Thị Thanh Hương – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 10/07/1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 211716331
- Địa chỉ thường trú : 178 Diên Hồng, P. Ngô Mây, Quy Nhơn, Bình Định
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Dược
- Quá trình công tác :
 - 1989 – 2001 : Công tác tại XN Dược Bình Định sau đổi tên thành Công ty

- Dược Bình Định. Giữ các chức vụ Quản đốc phân xưởng, Trưởng Phòng Kiểm nghiệm, Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng, Phó Giám đốc, Bí thư Đoàn cơ sở, Bí thư Chi bộ, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Công đoàn.
- 2001 – 2007 : Công tác tại Sở Y tế. Giữ các chức vụ: Phó giám đốc Sở y tế Bình Định, ủy viên ban thường vụ Đảng ủy Sở, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, chủ tịch công đoàn ngành y tế.
- 2007 – 2009 : Công tác tại Sở Nội Vụ tỉnh Bình Định. Giữ chức vụ Phó giám đốc sở, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Sở.
- 2009 - 02/2014 : Phó Chủ tịch HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty Dược – TTBYTBD, Bí thư Đảng ủy Công ty.
- 03/2014 đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định; Bí thư Đảng ủy Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định; Bí thư Đảng ủy Công ty
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : không có
 - Tổng số cổ phần DBD nắm giữ :
 - + Cá nhân sở hữu : 339.353 cổ phần, chiếm 0,65% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định : 2.515.097 cổ phần, chiếm 4,80% vốn điều lệ
 - Sở hữu DBD của người có liên quan : Con: Nguyễn Phạm Quỳnh Anh 30.398 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

1.3. Ông Nguyễn Thanh Giang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 05/12/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Số CMND : 211545152
- Địa chỉ thường trú : 70 Nguyễn Thị Định, Quy Nhơn, Bình Định
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác :
 - 10/1990 - 05/1995 : Kế toán viên thuộc Xí nghiệp dược phẩm Bình Định
 - 06/1995 - 31/12/1996 : Phó phòng Tài vụ Công ty Dược-TTBYT Bình Định
 - 01/1997 - 18/01/2000 : Phó phòng Kế toán Công ty Dược-TTBYT Bình Định
 - 19/01/2000 - 03/2009 : Kế toán trưởng Công ty Dược -TTBYT Bình Định
 - 04/2009 -02/2014 : Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty Dược- TTBYT Bình Định.
 - 03/2014 đến nay : Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty CP Dược - TTBYT Bình Định
 - Từ 12/2012 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Muối và Thực phẩm Bình Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ phụ trách tài chính - Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Muối và Thực phẩm Bình Định.
- Tổng số cổ phần DBD nắm giữ :
 - + Cá nhân sở hữu : 363.364 cổ phần, chiếm 0,69% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định : 2.515.097 cổ phần, chiếm 4,80% vốn điều lệ
- Sở hữu DBD của người có liên quan :
 - Vợ: Phạm Thị Thúy Oanh: 23.360 cổ phần
 - Anh trai: Nguyễn Thanh Duy: 13.548 cổ phần
 - Em trai: Nguyễn Thanh Tân: 7.473 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

1.4. Ông Huỳnh Ngọc Oanh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 11/04/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 025220783
- Địa chỉ thường trú : 63 Đặng Văn Chân, P. Nguyễn Văn Cừ, Tp. Quy Nhơn.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học
- Quá trình công tác :
- 04/1988 – 12/1991 : Công ty Dược Tuy Phước, Bình Định.
- 01/1992 – 1996 : Công tác tại Trạm đại diện Cty Dược - TTBYT Bình Định tại Tp.HCM.
- 0/1997 - 09/2010 : Giám đốc Chi nhánh Cty Dược - TTBYT Bình Định tại Tp.HCM.
- 10/2010 – 0/2011 : Giám đốc chi nhánh Công ty Dược - TTBYT Bình Định tại Tp.HCM kiêm Giám đốc khu vực phía Nam Cty Dược-TTBYT Bình Định.
- 2011 đến 02/2014 : Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty Dược – TTBYT Bình Định.
- 03/2014 đến nay : Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty Dược – TTBYT Bình Định.
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần DBD nắm giữ :
- + Cá nhân sở hữu : 739.908 cổ phần, chiếm 1,41% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định : 2.515.097 cổ phần, chiếm 4,80% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan : Chị: Huỳnh Thị Kim Yến: 13.800 cổ phần
Em: Huỳnh Ngọc Ký: 13.800 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

1.5. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh : 19/07/1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 211095942
- Địa chỉ thường trú : 46 Chu Văn An, P. Lý Thường Kiệt, TP.Quy Nhơn, Bình Định
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác :
 - 8/1987 – 12/1989 : Kế toán Xí nghiệp Liên hiệp Dược Nghĩa Bình
 - 1/1990 – 5/1995 : Kế toán Công ty Dược - Vật tư y tế Bình Định
 - 6/1995 – 9/2006 : Kế toán Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
 - 10/2006 – 4/2008 : Phó Phòng Kế toán Công ty Dược – TTBYT Bình Định
 - 5/2008 – 8/2009 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1
 - 9/2009 đến 2/2014 : Kế toán trưởng Công ty Dược – TTBYT Bình Định
Thành viên HĐQT; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Kế toán trưởng Công ty Dược – TTBYT Bình Định
 - 3/2014 đến nay : Thành viên HĐQT; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Kế toán trưởng Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần DBD nắm giữ :
 - + Cá nhân sở hữu : 291.076 cổ phần, chiếm 0,56% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định : 2.515.097 cổ phần, chiếm 4,80% vốn điều lệ

- Sở hữu DBD của người có liên quan : Con: Võ Thị Mộng Vân: 24.343 cổ phần
Em: Nguyễn Hồng Phương: 18.232 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

1.6. Ông Nguyễn Văn Thịnh – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 211742605
- Địa chỉ thường trú : 21 Dã Tượng, Quy Nhơn, Bình Định
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - 3/1983 – 6/1986 : Trung sỹ tại trường sỹ quan lục quân 3 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa.
 - 6/1986 – 2/1987 : Học trung cấp kế toán tại Quảng Ngãi.
 - 2/1987 – 9/2000 : Làm Kế toán, Kế toán trưởng tại Công ty Dược An Nhơn, sau đó trở thành Hiệu thuốc An Nhơn trực thuộc Công ty Dược - TTBYT Bình Định.
 - 9/2000 – 4/2005 : Kế toán trưởng xí nghiệp nước khoáng trực thuộc Công ty Dược - TTBYTBĐ.
 - 5/2005 - 6/2007 : Giám đốc XN nước khoáng trực thuộc Công ty Dược - TTBYTBĐ.
 - 7/2007 – 11/2009 : Giám đốc Công ty TNHH Nước khoáng trực thuộc Công ty Dược - TTBYTBĐ.
 - 11/2009 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm GD CTCP Nước khoáng Quy Nhơn.
 - 10/2010 đến nay : Đảng ủy viên Công ty Dược - TTBYTBĐ. 3 khóa (2001-2005); (2005-2010); (2010-2015).
 - 7/2007 - 2/2014 : Là Thành viên HĐQT, Công ty CP Dược - TTBYTBĐ.

- 3/2014 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT kiêm GD CTCP Nước khoáng Quy Nhơn
 - Tổng số cổ phần DBD nắm giữ :
 - + Cá nhân sở hữu : 106.546 cổ phần, chiếm 0,20% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan : Không có
 - Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

1.7. Bà Nguyễn Thị Mai Anh – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 05/11/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 211373588
- Địa chỉ thường trú : Số 03 Nguyễn Xuân Ôn, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác :
- 3/1997 đến 10/1999 : Công tác tại Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp Bình Định (Phòng Nghiệp vụ I)
- 10/1999 đến 8/2010 : Chuyên viên P. Tài chính Doanh nghiệp – Sở Tài chính Bình Định
- 9/2010 đến 12/2015 : Phó Trưởng P. Tài chính Doanh nghiệp – Sở Tài chính Bình Định;
- 3/2014 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định
- 1/2016 đến nay : Trưởng P. Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Bình Định

- và Thành viên HĐQT Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng P.Tài chính Doanh nghiệp – Sở Tài chính Bình Định;
Thành viên HĐQT Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
 - Tổng số cổ phần DBD nắm giữ :
+ Đại diện sở hữu cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định : 2.515.097 cổ phần, chiếm 4,80% vốn điều lệ
 - Sở hữu DBD của người có liên quan : Không có
 - Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

1.8. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị

Không có

2. Ban kiểm soát

Bảng 17: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hằng Nga	Trưởng BKS	Thành viên chuyên trách
2	Huỳnh Thế Duy	Thành viên BKS	Thành viên chuyên trách
3	Trình Phương Mai	Thành viên BKS	Thành viên kiêm nhiệm

2.1. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga – Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 27/05/1971
- Nơi sinh : Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

CTCP Dược

- Số CMND : 211413153
- Địa chỉ thường trú : 29 Thi Sách, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác :
 - 1991 – 2000 : Công nhân PX Thuốc tiêm, Công ty Dược – TTBYT Bình Định; Học dược tá tại Sở Y tế Bình Định; Học đại học kế toán tại TTGDTX Bình Định
 - 2000 - 2008 : Nhân viên bán hàng thuộc Phòng Kinh doanh - Công ty Dược – TTBYT Bình Định
 - 2009 – 4/2015 : Phó phòng Kinh doanh thuộc Phòng Kinh doanh - Công ty Dược – TTBYT Bình Định
 - 4/2015 – nay : Trưởng BKS Công ty CP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng BKS Công ty CP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần DBD nắm giữ :
 - + Cá nhân sở hữu : 95.460 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ
- Sở hữu DBD của người có liên quan : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

2.2. Ông Huỳnh Thế Duy – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 22/07/1985
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 211798264

- Địa chỉ thường trú : 68 Nguyễn Thị Định, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác :
 - 6/2008 – 12/2014 : Nhân viên kế toán ngân hàng - Cty CP Dược phẩm Bidiphar 1
 - 1/2015 – 4/2015 : Nhân viên kiểm soát nội bộ - Công ty CP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
 - 4/2015 - nay : Thành viên Ban kiểm soát, nhân viên kiểm soát nội bộ Công ty CP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát, nhân viên kiểm soát nội bộ Công ty CP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Tổng số cổ phần DBD nắm giữ :
 - + Cá nhân sở hữu : 30.995 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- Sở hữu DBD của người có liên quan : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

2.3. Bà Trình Phương Mai – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 22/7/1989
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 215167845
- Địa chỉ thường trú : 38/6 Phùng Khắc Khoan, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác :
 - Từ tháng 04/2012 đến nay: Chuyên viên P.Thẩm định đầu tư - Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định
 - Từ 03/2014 đến nay : Thành viên BKS Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên BKS Công ty CP Dược – TTBYT Bình Định
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chuyên viên phòng Thẩm định đầu tư - Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định
- Tổng số cổ phần DBD nắm giữ :
- + Cá nhân sở hữu : 6.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Sở hữu DBD của người có liên quan : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

3. Ban điều hành

Bảng 18: Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Quá	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Phạm Thị Thanh Hương	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thanh Giang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Huỳnh Ngọc Oanh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Thị Mai Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

(Xem Phần 1 – Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định, Công ty sẽ hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận/đơn vị trên cơ sở cập nhật các quy định hiện hành. Đồng thời, việc bầu cử các vị trí quản trị Công ty sẽ được tiến hành tuân thủ đúng với các quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/12/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và các quy định có liên quan.

Với định hướng tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp theo quy định áp dụng với công ty niêm yết và tiệm cận thông lệ tốt nhất, Công ty dự kiến sẽ xây dựng và hoàn chỉnh các quy định và quy chế nội bộ để tạo nên một hệ thống quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả. Hiện tại, Công ty đã thực hiện xây dựng và ban hành *Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị* và *Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát* cũng như đang tiến hành hoàn tất quá trình xây dựng các quy định, quy chế khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.



III. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi gần nhất.
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015.
3. Báo cáo tài chính 09 tháng năm 2016.
4. Báo cáo kiểm toán vốn tại thời điểm 31/10/2016.



Bình Định, ngày 9 tháng 1 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM ÖNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Quá

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đỗ Huy Hoài